Lý luận chính trị và TRUYỀN THÔNG

TẠP CHÍ CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
Website: www.ajc.hcma.vn - www.bctt.hcma.vn ISSN: 1859 - 1485

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG THỰC TIỄN NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

CHUYÊN ĐỀ SỐ 1-2022

LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ và TRUYỀN THÔNG

XUẤT BẢN HẰNG THÁNG
CHUYÊN ĐỀ SỐ 1 - 2022

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Mục lục

LÊ VĂN THUẬT
Bảo vệ độc lập dân tộc của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay 1

TÔ HỒNG THẾ
Vai trò của Nhà nước Việt Nam trong bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội 5

NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG
Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân 9

TRỊNH THỊ THỦY
Kế thừa và hoàn thiện tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII 13

LÊ THỊ HÀ
Nhận diện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới 17

TRƯƠNG THỊ THU QUYÊN
Phát huy vai trò của trí thức trẻ trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch 21

VŨ THỊ HUỆ
Về phong cách làm việc Hồ Chí Minh 25

BÙI XUÂN CHUNG
Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về đạo đức 28

HOÀNG THỊ THU THUỶ
Góp phần tìm hiểu chiến lược "trồng người" của Chủ tịch Hồ Chí Minh 32

NGUYỄN HẢI YẾN
Giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên Việt Nam hiện nay 36

NGUYỄN THỊ THU HÀ
Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và vận dụng ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam hiện nay 40

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH
Vận dụng tư tưởng tự học của Hồ Chí Minh trong thời đại số hóa 43

ĐÀO THU HƯƠNG
Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện hướng tới phát triển bền vững đất nước 47

TRẦN VĂN TRUNG
Những cách tiếp cận chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ ở Việt Nam 51

PHẠM THỊ KIÊN
Một số thành tựu, hạn chế trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay 55

TRẦN THUÝ VÂN
Vai trò của dư luận xã hội đối với hoạt động thực thi pháp luật 59

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch:

PGS, TS PHẠM MINH SƠN

Phó Chủ tịch:

PGS, TS NG.THỊ TRƯỜNG GIANG

Ủy viên thường trực:

TS NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Ủy viên:

GS, TS NGUYỄN XUÂN THẮNG

PGS, TS TÔ HUY RỨA

GS, TS TẠ NGỌC TẤN

PGS, TS MAI ĐỨC NGỌC

GS, TS LÊ HỮU NGHĨA

GS, TS PHẠM VĂN ĐỨC

TS NGUYỄN MẠNH HÙNG

TS BÙI TRƯỜNG GIANG

PGS, TS TRƯƠNG NGỌC NAM

GS THOMAS A.BAUER

PGS, TS LƯƠNG KHẮC HIẾU

GS, TS DƯƠNG XUÂN NGỌC

PGS, TS PHẠM HUY KỲ

PGS, TS HÀ HUY PHƯỢNG

PGS, TS ĐỖ THỊ THU HẰNG

PGS, TS ĐINH THỊ THU HẰNG

HÀ VĂN LUYẾN
Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền hiện nay 62

TỪ LƯƠNG
Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội: thực trạng và vấn đề đặt ra 66

NGUYỄN HỮU DŨNG
Phương tiện công tác tư tưởng trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam 70

VŨ TUẤN HÀ
Vai trò trong công tác thông tin đối ngoại của Bộ Ngoại giao với sự phát triển kinh tế Việt Nam 73

CHITPHATHAY SOVALITH
Giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức nữ ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào hiện nay 77

NGUYỄN TRỌNG ĐẠI
Xây dựng "thế trận lòng dân" đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới 81

NGUYỄN THÀNH TRUNG
Xây dựng môi trường văn hóa chống các biểu hiện tư tưởng tiêu cực ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay 85

HOÀNG TRỌNG THIẾT
Một số nhân tố quy định ý thức bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia của hạ sĩ quan, binh sĩ các đồn biên phòng khu vực biên giới đất liền nước ta hiện nay 89

TRẦN QUỐC TUẤN
Nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy các môn lý luận chính trị ở nhà trường quân đội hiện nay 92

NGUYỄN VĂN QUÝ
Nâng cao chất lượng lãnh đạo công tác nghiên cứu khoa học của tổ chức cơ sở đảng ở các khoa giáo viên thuộc Đảng bộ học viện, trường sĩ quan quân đội 95

NGUYỄN THẾ VINH
Văn hoá Phật giáo trong xã hội Việt Nam đương đại 98

NGUYỄN TRUNG HIẾU
Ngoại giao văn hóa qua điện ảnh của Trung Quốc và đề xuất đối với Việt Nam 102

NGUYỄN HỒNG THỦY
Một vài nét về đặc điểm của triết học cổ đại Trung Quốc 106

HẦU THƯỢNG HỒNG
Thành tựu và triển vọng phát triển giáo dục đại học theo quan điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc hiện nay 110

ĐẶNG THỊ MAI
Chủ nghĩa chuyên chế Khai sáng ở châu Âu thế kỷ 17-18 114

NGUYỄN TIẾN DŨNG
Quan điểm triết học về thủ lĩnh chính trị toàn trị 118

NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG
Nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong bối cảnh mới 121

Tổng Biên tập:

PGS, TS NG.THỊ TRƯỜNG GIANG

Phó Tổng Biên tập:

TS NGUYỄN ĐỨC HẠNH

PGS, TS TRẦN HẢI MINH

Ban Biên tập:

PGS, TS NG.THỊ TRƯỜNG GIANG

TS NGUYỄN ĐỨC HẠNH

PGS, TS LƯƠNG KHẮC HIẾU

PGS, TS PHẠM HUY KỲ

PGS, TS TRẦN VĂN HẢI

PGS, TS ĐỖ THỊ THU HẰNG

PGS, TS ĐINH THỊ THU HẰNG

TS VŨ THANH VÂN

Thư ký tòa soạn:

ThS BÙI THỊ HƯƠNG

HOÀNG THỊ LAN ANH - ĐINH THỊ PHƯƠNG THANH
Tăng cường sự lãnh đạo của Thành uỷ Hà Nội đối với công tác dân vận chính quyền 124

LƯU QUANG HÙNG
Xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Thành phố Hà Nội hiện nay 128

BÙI XUÂN DŨNG
Mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay 132

BÙI THỊ BÍCH THUỶ
Phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở góp phần thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 136

TRỊNH THỊ HẰNG
Phát huy vai trò của công đoàn trong chăm lo đời sống cho công nhân ở tỉnh Bình Dương 140

LẠI THỊ NGỌC HẠNH
Một số vấn đề đặt ra trong công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk hiện nay 144

BÙI VŨ ĐOAN TRANG
Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên 147

TRẦN MINH ÁNH - NGUYỄN TRỊNH QUÝ THÀNH
Tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đối với công tác giáo dục và đào tạo hiện nay 150

NGUYỄN THỊ MINH VIỆT
Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, công chức cấp cơ sở trong tình hình mới tại huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi 153

HÀ NGỌC PHI
Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay ở thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế - thực trạng và giải pháp 156

ĐỖ THỊ THANH HUYỀN
Đảng bộ huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn 159

ĐỖ QUỲNH HOA
Tác động của đại dịch Covid-19 đối với vấn đề lao động và thu nhập của người lao động trong các khu công nghiệp ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay 162

PHẠM VĂN HIẾU - NGUYỄN THÀNH SƠN
Giải pháp đổi mới công tác cán bộ của Huyện ủy Kim Thành, tỉnh Hải Dương 165

BÙI THỊ THU - NGUYỄN THỊ THANH CHÀ
Các đảng ủy xã ở huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII, tạo bứt phá phát triển trong giai đoạn 2020-2025 168

Tòa soạn:

36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Tạp chí điện tử:

lyluanchinhtrivatruyenthong.vn

Điện thoại: (024) 38348033

Fax: (024) 37.548.949

E-mail: llcttt1994@yahoo.com.vn

Giấy phép xuất bản: Số 213/GP-BTTTT cấp ngày 13.4.2021

PHẠM THÚY QUỲNH NGA
Một số giải pháp tăng cường giáo dục ý thức đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay 171

NGUYỄN VIỆT TRANG
Hà Nội tham gia mạng lưới "Thành phố sáng tạo" của UNESCO - cơ hội và thách thức 175

VŨ THU HIỀN
Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội hiện nay 178

LÊ VĂN PHONG
Sinh viên các học viện, trường đại học công an nhân dân tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng 181

NGUYỄN HỒNG NGUYÊN
Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong Đảng bộ Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay 184

PHẠM XUÂN MẠNH
Một số yêu cầu về nâng cao chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của tổ chức cơ sở đảng khoa giáo viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay 188

CAO VĂN TRUNG - TRẦN XUÂN CẦN
Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ cơ sở ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay 191

TRẦN THỊ MINH NGỌC
Sự tương tác giữa người dạy và người học trong dạy học ở bậc đại học 194

TRẦN XUÂN QUỲNH
Nhu cầu sử dụng mạng xã hội của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam 198

TRẦN THỌ XƯƠNG
Điểm mới của giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 và những vấn đề đặt ra đối với công tác tổ chức bản thảo sách 201

ĐOÀN VĂN TRƯỜNG
Bạo lực học đường ở học sinh trung học phổ thông và giải pháp công tác xã hội trong can thiệp phòng ngừa 204

LỮ THỊ MAI OANH
Nhận diện và phản ứng với tin giả của sinh viên trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 207

NGUYỄN THU HÀ
Góc nhìn mới về báo chí chính luận 210

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN - NGUYỄN HOÀNG ANH
Thảo luận của công chúng trên báo điện tử và mạng xã hội: tiếp cận từ lý thuyết Tác nhân - Mạng lưới 213

BÙI THU HƯƠNG - ĐỖ VĂN THẮNG
Khảo sát các hoạt động phòng chống dịch Covid-19 được đăng tải trên báo VnExpress và báo Sức khoẻ & Đời sống điện tử năm 2020 217

Bạo lực học đường ở học sinh trung học phổ thông và giải pháp công tác xã hội trong can thiệp phòng ngừa

TS ĐOÀN VĂN TRƯỜNG
Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa; Email: dvtruongxhh@gmail.com

Tóm tắt: *Trường học được xem là môi trường giáo dục lành mạnh nhất cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, vấn đề bạo lực học đường đã gây nên nhiều bức xúc trong dư luận và đã trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu của gia đình và toàn xã hội. Các vụ bạo lực học đường không chỉ gia tăng về số lượng mà còn về mức độ nghiêm trọng, hình thức và diễn biến của sự kiện. Dựa trên cơ sở thực tế này, tác giả thực hiện nghiên cứu với mục đích phân tích lý giải thực trạng bạo lực học đường trong môi trường giáo dục hiện nay. Nghiên cứu được thực hiện tại trường Trung học phổ thông Đông Sơn 2, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa với tổng số 150 học sinh nam và nữ.*

Từ khóa: *giải pháp; công tác xã hội; bạo lực học đường; trung học phổ thông; can thiệp.*

Trong nhiều năm gần đây, truyền thông đại chúng đưa nhiều tin về các sự vụ học sinh xô xát với nhau dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng về thể chất lẫn tinh thần, báo động tính nghiêm trọng của các hành vi bạo lực học đường. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực từ phía các cơ quan chức năng như các chương trình tập huấn phòng, chống bạo lực học đường do Tỉnh đoàn Thanh Hóa tổ chức, hoặc triển khai các phòng tham vấn tâm lý cho học sinh ở một số trường học trên địa bàn Tỉnh, nhưng hiện nay vấn đề này vẫn tiếp tục diễn biến ở mức độ đáng báo động.

Tại trường Trung học phổ thông Đông Sơn 2 trong những năm gần đây theo dư luận xã hội phản ánh hành vi bạo lực của học sinh đang diễn ra cả trong và ngoài trường. Nhà trường đã có những hình thức kỷ luật, đuổi học hay xây dựng mạng lưới thông tin cho các em, tuy nhiên hiệu quả vẫn chưa được cao. Chính vì những lý do này, tác giả tiến hành một cuộc khảo sát, thu thập thông tin bằng bảng hỏi với 150 học sinh nam và nữ bằng phương pháp lựa chọn xác suất ngẫu nhiên đối với các em học sinh từ lớp 10 đến lớp 12 đang học tại trường. Mục đích nhằm tìm hiểu thực trạng vấn đề bạo lực học đường và nhận thức, thái độ, hành vi của học sinh trong trường về vấn đề này.

1. Thực trạng bạo lực học đường tại trường Trung học phổ thông Đông Sơn 2

Nhận thức của học sinh về bạo lực học đường

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn học sinh đã nhận thức được rằng bạo lực học đường là hành vi lệch chuẩn (88%). Mặc dù vậy vẫn có một số học sinh chưa nhận thức được điều này và tỏ ra mơ hồ, bàng quan trước hành vi bạo lực học đường. Chính sự nhận thức chưa đúng đắn này đã tạo cơ hội để hành vi bạo lực có xu hướng diễn ra.

Đối với hành vi bạo lực học đường 11,3% học sinh được hỏi cho rằng đó là các hành vi "tát, xô xảy, đấm đá, bạo lực ngôn ngữ, dùng vũ lực, bạo lực tài chính". Điều này cho thấy các hành vi được sử dụng để tiến hành bạo lực về mặt thể chất và tinh thần ngày càng đa dạng và được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Những hành vi bạo lực này thường được bộc lộ rõ ra bên ngoài nên dễ nhận thấy hơn so với các hình thức khác. Cụ thể như, khi được hỏi về hành vi bạo lực tinh thần có 8,7% số học sinh lựa chọn phương án "lăng mạ, xúc phạm, chửi bậy, chửi thề" và 12% chọn phương án "tung tin đồn, kết bè phái để tẩy chay". Số còn lại 68% lựa chọn tất cả các hình thức trên, điều này cho thấy phần lớn các em học sinh đều nhận thức được thế nào là hành vi bạo lực học đường từ đó để tránh xa và có suy nghĩ, hành động tích cực hơn trong việc phòng chống.

Mức độ và hình thức bạo lực học đường

Kết quả khảo sát cho thấy, có đến 81% số học sinh được hỏi trả lời ở tại trường có xảy ra bạo lực học

đường. Trong đó có 75% các em trả lời là "thỉnh thoảng" và 6% học sinh trả lời "thường xuyên" xảy ra bạo lực học đường. Qua phỏng vấn một số học sinh về vấn đề này cho thấy dù các em chỉ chứng kiến chứ không tham gia hành vi bạo lực nhưng các em cũng dễ bị ảnh hưởng và chịu sự tác động. Nhiều em cảm thấy lo lắng và tâm lý lo sợ nếu chứng kiến những hành vi gây ra bạo lực không được xử lý nghiêm khắc, thì rất có thể chính các em dễ có xu hướng ủng hộ hành động sai trái này. Theo kết quả khảo sát, hình thức bạo lực tập thể chiếm đến 65,3% và hình thức bạo lực cá nhân chiếm 34,7%. Điều này cho thấy, bạo lực học đường không chỉ là vấn đề của cá nhân, mà còn là vấn đề mang tính tập thể. Đặc biệt trong những năm gần đây, bạo lực tập thể khá phổ biến, hành vi bạo lực không xảy ra một cách tự phát mà có tổ chức khá chặt chẽ, có quay clip nhằm mục đích phát tán, chế nhạo, làm mất danh dự của đối tượng, có hẹn địa điểm, chuẩn bị về thành phần tham gia bạo lực.

Địa điểm và phương tiện được sử dụng trong bạo lực học đường

Kết quả khảo sát cho thấy khi thực hiện các hành vi bạo lực, thường học sinh chọn những địa điểm phù hợp để hành động như ngoài trường học, trên đường đi học với 52,7% vì đây là nơi ít hoặc không có sự kiểm soát của nhà trường. Ngoài ra các địa điểm như sân sau của trường 18,7%, hàng lang và trong lớp học 29,3% cũng được lựa chọn để diễn ra các vụ bạo lực học đường. Như vậy có thể nhận thấy địa điểm mà học sinh chọn để có những hành vi bạo lực đa số là những chỗ vắng vẻ ngay trong trường như sân sau trường, khu vực nhà vệ sinh, sân thể dục vì không muốn bị phát hiện, muốn che giấu hành vi sai trái của mình.

Về phương tiện được sử dụng trong bạo lực học đường khá phong phức tạp, như dép guốc (11,3%), gạch đá (17,3%), que gậy (16,6%). Đặc biệt có (4,8%) số học sinh nhận định có dùng điện thoại để quay clip, nhằm phát tán, đưa tin xấu về đối phương, gây tổn hại về tinh thần trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Số còn lại 50% khẳng định không sử dụng các phương tiện khi bạo hành. Qua đây cho thấy, các em học sinh sử dụng nhiều loại phương tiện khác nhau để gây bạo lực, đặc biệt là có sử dụng công nghệ, quay video, điều này nếu không kiểm soát chặt chẽ sẽ dẫn đến những hậu quả khó lường trước được.

Thái độ của học sinh đối với hành vi bạo lực học đường

Bạo lực học đường diễn ra ở nhiều cấp học, bậc học và có mặt ở tất cả các trường học hiện nay. Tuy nhiên, phổ biến nhất là ở bậc trung học phổ thông với số lượng bạo lực học đường có xu hướng gia tăng. Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn các em học sinh khi chứng kiến bạn bè đánh nhau đã có thái độ ứng xử đúng chuẩn mực đó là báo cáo với các thầy cô là giáo viên chủ nhiệm hoặc các thầy cô trong trường chiếm 52,7%, can ngăn bằng cách đưa ra lời khuyên với bạn bè chiếm 29,3%. Tuy nhiên, vẫn có những trường hợp khi chứng kiến cảnh bạn bè đánh nhau lại giữ thái độ im lặng 6,0%, hoặc bỏ đi chỗ khác, không quan tâm 5,3%, đứng xem và cổ vũ 6,7%. Điều này thể hiện sự thờ ơ, vô cảm, có thái độ rất dửng dưng của một bộ phận giới trẻ, làm giảm sút nghiêm trọng tinh thần đấu tranh chống lại những hành vi bạo lực học đường.

Nghiên cứu đưa ra giả định trong trường hợp học sinh bị bạo lực học đường để tìm hiểu ý kiến các em về phản ứng có thể xảy ra với bản thân. Kết quả khảo sát cho thấy, hành động báo với thầy cô giáo được học sinh lựa chọn cao nhất với 64,7%, về nhà nói lại với người thân trong gia đình chiếm 29,3%, im lặng hoặc đánh lại bạn chiếm tỷ lệ 6%. Biết được phản ứng và hành động của học sinh khi là nạn nhân của hành vi bạo lực học đường là rất cần thiết đối với giáo viên và phụ huynh để kịp thời ngăn chặn và giáo dục học sinh tránh những ảnh hưởng xấu có thể xảy ra đối với sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần.

2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong can thiệp bạo lực học đường

Vai trò ngăn ngừa

Nhân viên công tác xã hội có thể dựa vào những biểu hiện trong đời sống sinh hoạt hàng ngày của học sinh: có quan hệ với những cá nhân hoặc nhóm người lưu manh, có các thói quen không tốt, lệch chuẩn so với lứa tuổi, kết quả học tập không tốt; thường xuyên trốn và bỏ học; sống trong gia đình có nhiều mâu thuẫn như gia đình có bố mẹ ly hôn, bị bạo hành hoặc chứng kiến hành vi bạo hành.

Nhân viên công tác xã hội dựa vào những đặc điểm tâm lý, tính cách của học sinh qua các dấu hiệu: thích bắt nạt bạn bè, xem bạo lực như là công cụ hữu hiệu trong giải quyết mọi vấn đề, thích trả đũa và có

tâm lý hiếu thắng.

Nhân viên công tác xã hội phải tiến hành quan sát, từ đó xây dựng thành những hồ sơ đánh giá tổng thể nhằm có cơ sở để khoanh vùng. Sau đó, tiến hành tiếp cận thường xuyên, hỏi thăm tình hình các em, kịp thời định hướng, giải quyết những khó khăn cũng như những khúc mắc mà các em đang gặp phải.

Vai trò kết nối nối - trung gian

Nhân viên công tác xã hội tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục các em học sinh. Mối liên hệ giữa gia đình và nhà trường là mối liên hệ có tính hữu cơ vì cùng chung mục đích là giáo dục các em trở thành con ngoan, trò giỏi, công dân có ích cho xã hội. Để tăng cường mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục, trước hết cần duy trì thường xuyên các cuộc gặp gỡ, trao đổi giữa hai bên để cung cấp các thông tin cần thiết về các mặt học tập tu dưỡng của các em.

Đóng vai trò là nhân viên công tác xã hội học đường, tư vấn viên phải là người trung gian liên kết giữa gia đình - nhà trường - xã hội lại với nhau, tạo thành một khối thống nhất cùng nhau giáo dục học sinh - con em mình trở thành con ngoan trò giỏi.

Nhân viên xã hội chính là người cùng với các thầy cô, cán bộ nhà trường nhận diện đúng vấn đề, đưa ra hướng giải quyết các vấn đề hợp lý, chẳng hạn như: nhân viên xã hội nhận thấy học sinh có vấn đề gì khác thường: học yếu, tâm lí bất ổn, mâu thuẫn, đánh nhau với bạn bè, hoàn cảnh khó khăn… Qua tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến sự việc như thế người nhân viên sẽ làm công tác phân tích, giải thích để nhà trường nắm được tình hình, diễn tiến sự việc và cùng thảo luận đưa ra hướng giải quyết thích hợp nhất [1].

Vai trò tổ chức

Hoạt động của nhân viên công tác xã hội trong vai trò này là tổ chức các hoạt động cho các em học sinh thể hiện được tiềm năng và năng lực của mình. Các hoạt động tổ chức có thể được thực hiện ở cấp độ nhà trường hay cấp lớp, cũng có thể tổ chức ở cấp nhóm nhỏ cho các thành viên trong lớp đó. Mục đích của việc tổ chức các hoạt động này là để các em có điều kiện nghỉ ngơi, vui chơi và giải trí sau các giờ học tập căng thẳng trên lớp. Thông qua tổ chức hoạt động này, nhân viên công tác xã hội trường học phát hiện được tiềm năng cũng như sở trường của các em. Đây là cơ hội nhân viên công tác xã hội nắm bắt, gần gũi với các em nhiều nhất. Từ đó, cùng với gia đình và nhà trường phát huy thế mạnh của các em để các em có thể phát triển toàn diện nhất[2]. Đây cũng là cách để giúp hạn chế tối đa các hành vi bạo lực học đường, khi các em có sân chơi lý thú, bổ ích, hoạt động sẽ giảm bớt những biểu hiện, hành vi lệch lạc hoặc bạo lực học đường có thể xảy ra.

Vai trò lập kế hoạch

Lập kế hoạch là một quá trình tri thức vì nó đòi hỏi phải biết phân tích, tổng hợp, nắm vững các quy luật tự nhiên, xã hội… mới có thể đưa ra được mục tiêu và biện pháp nhằm hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường. Trong vai trò lập kế hoạch, nhân viên công tác xã hội cùng với bản thân các em học sinh và gia đình trước hết xác định những điểm mạnh, điểm yếu của từng học sinh, xác định những mục tiêu cụ thể để các em phấn đấu đạt được, tránh xa các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường. Căn cứ vào thực tế và căn cứ vào nguồn lực sẵn có của các em, gia đình của học sinh, nhân viên công tác xã hội và các em học sinh lập kế hoạch cho các em trong thời gian dài cũng như trong thời gian trước mắt để các em có thể đạt được những mục tiêu mà mình đặt ra.

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, các tệ nạn xã hội nhiều và phức tạp hơn, trong đó chúng ta đang chứng kiến sự xuống cấp nghiêm trọng của văn hóa học đường. Những hậu quả mà bạo lực học đường gây ra đều có ảnh hưởng đến hoạt động học tập cũng như nhân cách của các em nếu không được ngăn chặn kịp thời. Hành vi bạo lực sẽ làm cho môi trường học đường trở nên căng thẳng, bất an. Bạo lực học đường còn làm mất đi kỷ cương, nề nếp và vẻ mỹ quan của nhà trường. Đã đến lúc những người lớn đặc biệt là các nhà làm công tác xã hội, công tác giáo dục phải chung tay giải quyết vấn đề này một cách triệt để nhằm trả lại cho môi trường nhà trường sự trong sáng, lành mạnh, an toàn vốn có của nó./.

(1) Huỳnh Thị Bích Phụng (2020), *Vai trò của công tác xã hội trường học trong hỗ trợ giảm thiểu vấn đề bạo lực học đường*, Truy cập từ http://ukh.edu.vn

(2) Nguyễn Thanh Bình, Vũ Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Mai Hồng, Đặng Thị Huyền Anh (2019), *Công tác xã hội với gia đình, cộng đồng và hệ thống nhà trường*, NXB Giáo dục Việt Nam.